| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ | *Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2020/TLST-VDS ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Nguyễn Trang Phương A, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường TC 2, Khu 1, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Phạm Đức TR, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 87 đường số 5, Khu dân cư H, Tổ 104, Khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trang Phương A và ông Phạm Đức TR là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 10/9/2016 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn bà A, ông TR chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà A, ông TR đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà A, ông TR yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà A, ông TR có 01 con chung tên Phạm Trúc L, sinh ngày 30/8/2017 ông TR, bà A thống nhất giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A, ông TR không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 của TR tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trang Phương A và ông Phạm Đức TR thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 10/9/2016 do UBND phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Trang Phương A và ông Phạm Đức TR không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà A, ông TR thống nhất có 01 con chung tên Phạm Trúc L, sinh ngày 30/8/2017. Ông TR, bà A thống nhất giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà A, ông TR thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà A, ông TR không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Trang Phương A và ông Phạm Đức TR mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0041471 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Hiệp Thành;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

**Nguyễn Thị Duy Nhân**